TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 136/2026/QĐ-PT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA PHÚC THẨM-TÒA ÁN NHÂN DÂN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:ông Phan Thanh Tùng;

Các Thẩm phán: bà Nguyễn Thị Cúc;

bà Nguyễn Thị Thúy Hòa.

Thư ký ghi biên bản phiên họp: bà Nguyễn Thị Lụa.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: ông Nguyễn Văn Đức, Kiểm sát viên.

Tại quyết định số 13/2025/QĐHC-ST ngày 28/04/2025, căn cứ Điều 143; Điều 144 và Điều 165 của Luật Tố tụng Hành chính, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định đình chỉ vụ án hành chính về việc "*Khiếu kiện quyết định thu hồi đất; quyết định bồi thường, hỗ trợ; bồi thường thiệt hại; khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại*" giữa các đương sự:

1/Người khởi kiện:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963;

Địa chỉ: 7 L, khóm D, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (hiện nay là phường L, tỉnh An Giang).

Người đại diện của ông Nguyễn Văn T (văn bản ủy quyền ngày 05/02/2025):

Ông Phạm Thành B, sinh năm 1946;

Địa chỉ: G L, khóm D, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (hiện nay là phường L, tỉnh An Giang).

2/Người bị kiện:

2.1/Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố L, tỉnh An Giang.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng:

Chủ tịch UBND phường L, tỉnh An Giang

2.2/Chủ tịch UBND thành phố L, tỉnh An Giang.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng:

Chủ tịch UBND phường L, tỉnh An Giang.

3/Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1/Bà Huỳnh Thị Kiều D, sinh năm 1965;

3.2/Bà Nguyễn Huỳnh Kiều B1, sinh năm 1988;

Địa chỉ: 7 L, khóm D, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (hiện nay là phường L, tỉnh An Giang).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Huỳnh Kiều B1 (văn bản ủy quyền ngày 05/02/2025):

Ông Phạm Thành B, sinh năm 1946;

Địa chỉ: G L, khóm D, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (hiện nay là phường L, tỉnh An Giang).

Lý do đình chỉ mà Tòa án cấp sơ thẩm nêu ra, như sau:

-Ông Nguyễn Văn T khởi kiện quyết định (thu hồi đất) số 849/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 (quyết định số 849) và quyết định (bồi thường, hỗ trợ) số 11/QĐ-UBND ngày 17/01/2013 (quyết định số 11) của UBND thành phố L. Nhưng hai quyết định này đã được Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết bằng quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 16/2021/QĐST ngày 21/06/2021 (bởi vì hết thời hiệu khởi kiện);

-Sau đó, đến ngày 31/07/2013, UBND thành phố L ra quyết định số 1002/QĐ-UBND (quyết định số 1002) để sửa lại quyết định số 849 (phần sửa lại: sửa lại địa chỉ của phần đất bị thu hồi);

-Đến ngày 02/06/2021, ông Nguyễn Văn T mới biết được quyết định số 1002. Nhưng về nội dung, quyết định số 1002 không làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quyền lợi của ông Nguyễn Văn T khi so sánh với quyết định số 849 và quyết định số 11 nói trên. Vì vậy, việc ông Nguyễn Văn T tiếp tục khởi kiện quyết định số 1002, được xem là đã hết thời hiệu khởi kiện;

-Đối với yêu cầu khởi kiện về hành vi hành chính (không giải quyết khiếu nại) của Chủ tịch UBND thành phố L: yêu cầu khởi kiện này của ông Nguyễn Văn T cũng đã hết thời hiệu khởi kiện.

Tại đơn kháng cáo, ông Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải

quyết như sau:

-Hủy quyết định số 13/2025/QĐHC-ST ngày 28/04/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang để Tòa án tiếp tục giải quyết lại vụ án.

Tại phiên họp phúc thẩm, đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, giữ nguyên quyết định sơ thẩm.

XÉT THẤY:

[1]Theo quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 (gọi là quyết định số 849), UBND thành phố L, tỉnh An Giang thu hồi thửa đất có diện tích 450,40 m^2 tọa lạc tại khóm P, phường M, thành phố L của hộ ông Nguyễn Văn T (để đầu tư xây dựng công trình Cơ sở hạ tầng Khu T, phường M - M - M, thành phố L, tỉnh An Giang).

[2]Theo quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 17/01/2013 (gọi là quyết định số 11), UBND thành phố L giải quyết về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Văn T khi thực hiện việc thu hồi thửa đất có diện tích 450,40 m^2 nói trên.

[3]Theo quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 31/07/2013 (gọi là quyết định số 1002), UBND thành phố L đã sửa lại Điều 1 của quyết định số 849; phần bị sửa là phần xác định lại địa chỉ của thửa đất bị thu hồi, cụ thể như sau:

-Theo quyết định số 849, địa chỉ của thửa đất bị thu hồi là: *"....khóm P, phường M, thành phố L……*";

-Theo quyết định số 1002, địa chỉ của thửa đất bị thu hồi là: "……*khóm D, phường M, thành phố L…"*.

[4]Xét về mặt quản lý hành chính, *"....khóm P, phường M..." và "……khóm D, phường M....."* là hai địa chỉ khác nhau, sẽ dẫn đến những hậu quả pháp lý hoàn toàn khác nhau khi cơ quan Nhà nước hữu quan thực hiện việc thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất hoặc những việc làm khác liên quan đến việc thu hồi đất.

Như vậy, tuy rằng quyết định số 1002 chỉ sửa lại địa chỉ của khu đất bị thu hồi, nhưng việc làm này có thể làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quyền lợi của ông Nguyễn Văn T khi Nhà nước thực hiện việc thu hồi đất của hộ gia đình đương sự, nếu đối chiếu với những quyết định mà UBND thành phố L đã ban hành trước đó. Do đó, ông Nguyễn Văn T có quyền khởi kiện quyết định số 1002 của UBND thành phố L tại Tòa án.

Xét về thời hiệu khởi kiện quyết định số 1002:

-Mặc dù UBND thành phố L ban hành quyết định số 1002 từ tháng 07/2013, nhưng tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện rằng cho đến ngày 02/06/2021, ông Nguyễn Văn T mới biết được quyết định này. Vì vậy, vào ngày 19/01/2022, ông Nguyễn Văn T nộp đơn khởi kiện quyết định số 1002, là còn thời hiệu khởi kiện.

[5]Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng quyết định số 1002 chỉ sửa lại quyết định số 849 về địa chỉ thửa đất bị thu hồi, không được xem như là một quyết định mới, để từ đó đình chỉ giải quyết vụ án (do hết thời hiệu khởi kiện; thời hiệu khởi kiện tính theo quyết định số 849, quyết định số 11), là không đúng pháp luật.

[6]Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về hành vi hành chính của Chủ tịch UBND thành phố L (trong việc giải quyết khiếu nại), yêu cầu này sẽ được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét giải quyết khi giải quyết lại toàn bộ vụ án này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 243 của Luật Tố tụng Hành chính;

1/Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T; hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 13/2025/QĐHC-ST ngày 28/04/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh An Giang tiếp tục giải quyết vụ án.

2/Về án phí phúc thẩm: ông Nguyễn Văn T không phải chịu.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
-TAND tối cao;
-Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TP.HCM;
-TAND tỉnh An Giang;
-THADS tỉnh An Giang;
-Các đương sự;
-Lưu: HCTP, HS, NL (NL).

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phan Thanh Tùng